

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 12/4/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Thời, bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 21/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023, đối với các bị cáo:

**1. Vũ Văn Th**, sinh năm 1988 tại thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số x NUD, khu LCB, phường T, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Tm, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Bản án số 115/2021/HSST ngày 11/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/08/2022 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1338/GCN ngày 04/8/2022 của Trại giam Thanh Phong- Cục C10), đã nộp án phí ngày 22/11/2022, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 298/QĐ-XPHC ngày 20/3/2004 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt tiền: 100.000đồng. Th đã thi hành xong ngày 25/3/2004.

- Bản án số 167/2006/HSST ngày 21/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2007 (theo Giấy chứng nhận đặc xá tha tù trước thời hạn số 843/GCN ngày 24/10/2007 của Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương), nộp án phí ngày 13/11/2006, bồi thường dân sự xong ngày 23/8/2007.

- Bản án số 34/2008/HSST ngày 29/09/2008 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều

khẩn phương tiện giao thông đường bộ. Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2011 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 671/GCN ngày 17/8/2011 của Trại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương), đã nộp án phí ngày 15/12/2008, thi hành xong trách nhiệm dân sự.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2022 đến ngày 22/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. (Có mặt).

**2. Đồng Xuân T**, sinh năm 1981 tại thành phố HDur, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Khu dân cư NT, phường AQ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Duyên L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1957; vợ là chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 117/2005/HSST ngày 31/8/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Th chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí ngày 22/12/2005. Đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2022 đến ngày 22/12/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương đến nay. Có mặt.

\* Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Việt H và Trần Anh Tn (đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Th, Đồng Xuân T là bạn bè, cùng là đối tượng sử dụng ma túy, loại Heroine từ năm 2010.

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2022, Vũ Văn Th gặp Đồng Xuân T tại khu vực khách sạn NC- thành phố HD. T rủ Th cùng đi mua ma túy để sử dụng, Th đồng ý. T điều khiển xe ô tô biển số: 34A- 080.56 chở Th ra khu vực Chợ H, phường BH, thành phố HD. T đưa cho Th 200.000 đồng để Th đi mua ma túy. Th cầm tiền, xuống xe và đi bộ vào trong ngõ c, phường BH, thành phố HD để tìm mua ma túy. Đi được một đoạn, Th gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết được một gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đồng. Mua được ma túy, Th quay lại chỗ T đang đỗ xe đợi. Sau đó, T điều khiển xe ô tô chở Th đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi Th và T đi đến khu vực khu đô thị TT, phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ kiểm tra. Thấy vậy Th đã thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống dưới ghế Th ngồi. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại vị trí ghế phụ lái phía trước chỗ Th ngồi có 01(một) gói giấy màu vàng đen, kích thước khoảng (1x1)cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, là ma túy, loại

Heroine. Th và T khai vừa mua được gói ma túy đó để sử dụng; thu giữ 01 xe ô tô NISSAN màu bạc, biển số: 34A-080.56 do T điều khiển.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th và T, kết quả không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận về đối tượng giám định: *“Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu vàng đen được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Vũ Văn Th và Đồng Xuân T, gửi đến giám định khối lượng là: 0,186g (Không thấy một trăm tám mươi sáu gam) là ma túy, loại Heroine.”...*

Cáo trạng số 48/CT-VKSTPHD ngày 16/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn Th, Đồng Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Văn Th, Đồng Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Về hình phạt chính:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th. Đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/12/2022);

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/12/2022);

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các đối tượng hoàn lại sau giám định gồm 0,139g ma túy, loại Heroine, 01 mảnh giấy màu vàng đen và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; - Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương và quyết định truy tố, luận tội của VKSND thành phố Hải Dương

đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/12/2022 tại khu vực khu đô thị TT, phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn Th và Đồng Xuân T có hành vi cất giấu trái phép 0,186gam ma túy, loại Heroine thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Các bị cáo khai cất giấu số ma túy đó với mục đích để cùng sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, khối lượng chất ma túy các bị cáo cất giấu là 0,186gam là ma túy, loại Heroine. Do đó, hành vi của các bị cáo Th, T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy nói chung trong đó Heroine nói riêng có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội, là một trong những nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với từng bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc, phân công chặt chẽ. Trong đó, bị cáo T là người đề xuất, khởi xướng rủ Th đi mua ma túy, cung cấp tiền (200.000đồng) và chở Th đi mua

ma túy về để cả hai sử dụng nên T xếp vị trí thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Th đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, tiếp nhận ý chí, trực tiếp đi mua ma túy về để cùng T sử dụng. Do đó, Th xếp vị trí thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vũ Văn Th đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp Tái phạm theo khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, phải đi chấp hành án tại trại giam nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, thể hiện thái độ coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục các bị cáo qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét bị cáo T xếp vị trí thứ nhất, là người đề xuất, khởi xướng việc phạm tội, cung cấp tiền phạm tội, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; còn bị cáo Th xếp vị trí thứ hai, bị áp dụng 1 tình tiết tăng nặng TNHS; cả hai đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ TNHS. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T phải cao hơn Th là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,131gam ma túy, loại Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu vàng đen và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là vật không còn giá trị, nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

- Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Nissan, màu bạc, xe cũ, gắn biển số 34A-080.56, số khung BEAB13515415, số máy CA16592580 là tài sản thuộc sở hữu của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe VĐ (địa chỉ: Số 115 NVT, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương). Anh Nguyễn Văn V là nhân viên của Trung tâm được giao quản lý xe. Ngày 19/12/2022 T hỏi anh V cho T mượn xe đi có việc, anh V không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Nên chiếc xe ô tô không phải là vật chứng trong vụ án. Tại giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra

đã trả chiếc xe ô tô cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe VĐ là đúng quy định. Do đó, HĐXX không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Th khai đã mua một gói ma túy Herine của một nam thanh niên không quen biết, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, người gầy, tại ngõ c, phường BH, thành phố HD. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Văn V cho bị cáo T mượn xe ô tô nhưng không biết T dùng vào việc phạm tội. Do đó, không có căn cứ xử lý anh V.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Th và T khai không nhớ ai là người gọi điện thoại trước hẹn nhau đi chơi. Khi T đi xe ô tô đến chỗ Th ở khu vực khách sạn NC- thành phố Hải Dương, trong lúc nói chuyện mới nảy sinh ý định cùng sử dụng ma túy dẫn đến việc phạm tội như trên. Do đó, hai chiếc điện thoại mà các bị cáo sử dụng không phải là vật chứng trong vụ án, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn Th và bị cáo Đồng Xuân T. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Th.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Th, Đồng Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/12/2022).

- Xử phạt bị cáo Đồng Xuân T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/12/2022).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các đối tượng hoàn lại sau giám định gồm 0,139gam ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy màu vàng đen và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định- được đựng trong một phong bì niêm phong số 22/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương. (đặc điểm theo Biên bản

giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 23/3/2023).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn Th và Đồng Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2023).

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Trịnh Thị Ngọc Mai**